

Số: 01/2026/NQ-HĐND

Vĩnh Hưng, ngày 03 tháng 6 năm 2026

## NGHỊ QUYẾT

### Quy định một số nội dung chi, định mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Hưng

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15  
được sửa đổi, bổ sung bởi luật số 87/2025/NQ15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm  
2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các  
điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi  
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 11 năm 2025  
của HĐND tỉnh Phú Thọ về quy định một số chế độ, chính sách bảo đảm điều  
kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Thọ;*

*Xét Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban  
nhân dân xã; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã  
hội của Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân  
xã tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Hưng ban hành Nghị quyết Quy định một số nội  
dung chi, định mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số nội dung  
chi, định mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh  
Hưng theo quy định tại Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 11  
năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ về quy định một số chế độ,  
chính sách bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh  
Phú Thọ.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2026.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Hưng khóa II, kỳ họp chuyên đề lần thứ Hai thông qua ngày 03 tháng 6 năm 2026./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp, Tài chính (b/c);
- Thường trực Đảng ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan trực thuộc Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Trung tâm Dịch vụ SNC xã (đăng tải);
- CPVP; CVTH;
- Lưu: VT, VP.

**CHỦ TỊCH**

**Trương Đức Tuấn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
XÃ VĨNH HƯNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Một số nội dung chi, định mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động  
của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Hưng**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 03 tháng 6 năm 2026  
của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Hưng)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

###### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định một số nội dung chi, định mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Hưng.

###### **2. Đối tượng áp dụng**

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân; cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại cơ quan tham mưu giúp việc, phục vụ Hội đồng nhân dân xã.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

##### **Điều 2. Nguyên tắc thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm trong quản lý và sử dụng kinh phí được phân bổ, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Các nội dung chi hoạt động của Hội đồng nhân dân xã không có trong quy định này được thực hiện theo Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ và các quy định hiện hành của pháp luật.

### **Chương II**

#### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

##### **Điều 3. Nội dung chi, định mức chi bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Hưng**

###### **1. Chi hoạt động kỳ họp**

a) Chế độ bồi dưỡng cán bộ, công chức, người lao động Văn phòng Hội

đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; phóng viên báo, đài; cán bộ y tế, bảo vệ phục vụ kỳ họp: 100.000 đồng/người/ngày.

b) Chi tiền ăn cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã, khách mời dự Kỳ họp và cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ kỳ họp: Mức chi 200.000 đồng/người/ngày.

2. Chi các phiên họp, kiểm tra, chất vấn, giải trình của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; họp các Ban của Hội đồng nhân dân xã; họp lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo Luật, pháp lệnh; họp lấy ý kiến vào dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã; họp tham vấn ý kiến nhân dân (nếu có).

a) Chi hỗ trợ chủ trì cuộc họp: 100.000/người/buổi.

b) Chi hỗ trợ thành viên mời dự họp; cán bộ, công chức, nhân viên Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã phục vụ trực tiếp cuộc họp; phóng viên báo, đài: 70.000/người/buổi.

c) Chế độ chè, nước giải khát: Thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Chi cho công tác giám sát, khảo sát

a) Chi xây dựng văn bản giám sát:

Chi xây dựng Quyết định thành lập đoàn giám sát: 700.000 đồng/văn bản; Chi xây dựng kế hoạch và đề cương giám sát: 700.000 đồng/văn bản; Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát đối với từng đơn vị giám sát: 700.000 đồng/báo cáo; Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát chung của đoàn giám sát: 1.700.000 đồng/báo cáo.

b) Chi xây dựng văn bản khảo sát:

Chi xây dựng kế hoạch, đề cương khảo sát: 700.000 đồng/văn bản; Chi xây dựng báo cáo kết quả khảo sát: 700.000 đồng/báo cáo.

c) Chi cho thành viên đoàn khảo sát và các cuộc họp khảo sát:

Trưởng đoàn khảo sát: 100.000 đồng/người/buổi.

Thành viên đoàn; cán bộ, công chức, người lao động Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã phục vụ đoàn khảo sát; phóng viên báo, đài tham gia đoàn khảo sát: 70.000/người/buổi.

4. Chi cho hoạt động chất vấn, giải trình tại Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

a) Chi cho hoạt động chất vấn:

Chi cho việc xây dựng các văn bản phục vụ hoạt động chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã và phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã: các báo cáo, kế hoạch chi tiết; biên bản tóm tắt nội dung chất vấn, trả lời chất vấn, mức chi tối đa là 700.000 đồng/văn bản.

Chi cho xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến chất vấn trình Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, mức chi tối đa là 1.000.000 đồng/báo cáo.

b) Chi cho hoạt động giải trình:

Kế hoạch chi tiết phiên giải trình, mức chi tối đa là 700.000 đồng/văn bản.

Chi cho việc xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả giải trình, mức chi tối đa là 1.000.000 đồng/báo cáo.

5. Chi hỗ trợ tiếp xúc cử tri

a) Cán bộ, công chức, người lao động Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã tham gia phục vụ tiếp xúc cử tri và phóng viên báo, đài: 100.000 đồng/người/buổi.

b) Chi xây dựng báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri theo Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã: 300.000/báo cáo/đợt tiếp xúc cử tri.

c) Chi xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri trình Hội đồng nhân dân xã, mức chi tối đa là 1.000.000 đồng/báo cáo.

6. Chi hỗ trợ công tác xây dựng và ban hành văn bản

a) Mức chi bồi dưỡng xây dựng văn bản, tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân xã:

Chi rà soát nội dung, thể thức, kỹ thuật hoàn thiện nghị quyết trước và sau khi Hội đồng nhân dân xã thông qua, mức chi tối đa là 700.000 đồng/Nghị quyết; Xây dựng báo cáo kết quả kỳ họp: 1.000.000 đồng/báo cáo; Xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân xã thảo luận tổ và tại Hội trường: 1.000.000 đồng/báo cáo.

b) Chi xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm; báo cáo 6 tháng, hàng năm, nhiệm kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã:

Xây dựng báo cáo kết quả công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã định kỳ trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã: 1.000.000 đồng/báo cáo; Xây dựng báo cáo tổng kết nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã: 1.400.000 đồng/báo cáo; Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã mức chi tối đa là 1.000.000 đồng/văn bản.

c) Chi cho các Ban Hội đồng nhân dân xã xây dựng báo cáo thẩm tra các báo cáo, dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã:

Thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết mới, hoặc thay thế, mức chi tối đa 1.400.000 đồng/báo cáo thẩm tra; Thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi,

bổ sung, mức chi tối đa 1.000.000 đồng/báo cáo thẩm tra; Thẩm tra đối với báo cáo, mức chi tối đa: 1.400.000 đồng/báo cáo.

d) Chi xây dựng báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, mức chi tối đa 1.400.000 đồng/báo cáo.

e) Chi xây dựng báo cáo thẩm tra hoặc báo cáo nghiên cứu đề xuất của các Ban của Hội đồng nhân dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Thường trực Hội đồng nhân dân xã cho ý kiến: 1.400.000 đồng/báo cáo.

f) Chi xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia các dự án luật, pháp lệnh và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khác theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành, của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các Sở, ngành của tỉnh: 500.000 đồng/báo cáo.

7. Chi hỗ trợ và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được cấp tiền may 02 bộ lễ phục/nhiệm kỳ, mức chi: 7.000.000 đồng/bộ.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được trang cấp một máy tính xách tay hoặc máy tính bảng/nhiệm kỳ, giá trị theo quy định của pháp luật. Do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định trên cơ sở cân đối nguồn kinh phí được giao.

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đại biểu theo quy định về đào tạo.

d) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được cấp vật tư văn phòng phục vụ hoạt động đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

e) Đại biểu Hội đồng nhân dân được cấp tài liệu bao gồm: Báo đại biểu nhân dân, phí khai thác internet, ký yếu Hội đồng nhân dân: 100.000 đồng/người/tháng.

f) Chi hỗ trợ khai thác, tìm kiếm, tra cứu thông tin; nghiên cứu tài liệu, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân đối với công chức, người lao động Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã trực tiếp tham mưu, giúp việc Hội đồng nhân dân xã: 0,1 mức lương cơ sở/người/tháng.

g) Chi hỗ trợ kinh phí tham gia ý kiến, xây dựng dự thảo nghị quyết Hội đồng nhân dân cho Thường trực Hội đồng nhân dân, Trưởng các Ban Hội đồng nhân dân, Phó trưởng ban chuyên trách Hội đồng nhân dân, lãnh đạo Văn phòng và công chức thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã liên quan trực tiếp đến việc tham gia ý kiến, xây dựng dự thảo nghị quyết Hội đồng nhân dân.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, mức chi: 1.000.000 đồng/người/kỳ họp.

Phó Trưởng ban chuyên trách, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, mức chi: 900.000 đồng/ người /kỳ họp.

Công chức Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, mức chi: 400.000 đồng/người/kỳ họp.

h) Cán bộ, công chức, người lao động Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã trực tiếp tham mưu giúp việc Hội đồng nhân dân xã được cấp tiền may 01 bộ lễ phục/nhiệm kỳ: 3.500.000 đồng/bộ.

#### 8. Chế độ tặng quà đối với đối tượng chính sách- xã hội.

Chế độ tặng quà được thực hiện đối với các đối tượng sau: Các đối tượng chính sách, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, có đóng góp với hoạt động của Hội đồng nhân dân xã; gia đình và cá nhân gặp rủi ro do thiên tai; các tập thể thuộc diện chính sách xã hội, như: trại điều dưỡng thương, bệnh binh, trại trẻ mồ côi, người khuyết tật... khi Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức thăm hỏi thì được tặng quà. Mỗi giá trị quà tặng tối đa cho mỗi lần thăm hỏi như sau: Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã đến thăm hỏi tặng quà cho tập thể mức cao nhất là: 1.000.000 đồng/lần; tặng quà cho cá nhân mức cao nhất là: 500.000 đồng/lần.

#### 9. Chế độ tặng quà lưu niệm

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã; cán bộ, công chức, người lao động Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã trực tiếp tham mưu giúp việc Hội đồng nhân dân xã được tặng quà khi nghỉ hưu, chuyển công tác và kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân xã. Do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định trên cơ sở cân đối nguồn kinh phí được giao.

#### 10. Chế độ thăm hỏi trợ cấp

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã khi bị ốm phải điều trị tại bệnh viện được chi tiền thăm hỏi: 700.000 đồng/người/lần (một năm không quá hai lần/đại biểu). Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo, phải điều trị kéo dài thì được hưởng trợ cấp một lần tối đa không quá: 2.000.000 đồng/người/năm.

b) Mức chi viếng đại biểu Hội đồng nhân dân xã đương nhiệm từ trần: 1.000.000 đồng.

c) Mức chi viếng cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng), vợ (chồng), con đại biểu Hội đồng nhân dân xã đương nhiệm; Cá nhân nguyên lãnh đạo Hội đồng

nhân dân, nguyên lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách, nguyên lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã trực tiếp tham mưu giúp việc Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Hưng đã nghỉ hưu từ trần: 700.000 đồng/người.

#### 11. Chế độ công tác phí, hội nghị

Ngoài chế độ công tác phí, chế độ tổ chức các cuộc họp theo quy định hiện hành của Nhà nước, chế độ chi trong một số trường hợp được quy định như sau:

a) Hội đồng nhân dân xã thanh toán toàn bộ tiền công tác phí theo quy định cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã khi tham gia các hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát, khảo sát, tham gia hoạt động theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

b) Chi tiền ăn tại hội nghị và khi đi công tác:

Các hội nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã (*như hội nghị giao ban Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã, họp Ban, họp thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân xã; họp tổng kết năm của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, của các Ban của Hội đồng nhân dân xã; họp tổng kết nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân xã*): Trong trường hợp tổ chức ăn tập trung, cơ quan tổ chức hội nghị chi trả tiền ăn của các đoàn công tác (nếu có) theo mức tiền ăn tối đa bằng mức tiền ăn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp.

Các ngày tham dự hội nghị, ngày đi công tác đã được thanh toán tiền ăn thì không được thanh toán tiền phụ cấp lưu trú.

#### **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện**

Toàn bộ kinh phí thực hiện các nội dung chi, mức chi tại Điều 3 do ngân sách xã Vĩnh Hưng bảo đảm trong khả năng cân đối ngân sách địa phương bố trí trong dự toán ngân sách chi thường xuyên hàng năm của đơn vị dự toán và được thanh toán, quyết toán theo quy định.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ vào các chế độ, định mức chi tiêu hiện hành của Nhà nước và các quy định về nội dung chi, mức chi tại Nghị quyết này, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện để đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã hiệu quả.

2. Đối với các nội dung không quy định mức chi cụ thể, Thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi trong phạm vi dự toán được giao để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.